

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường;

Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04/7/2018 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 00, khóm 1, phường 2, thành phố 3, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Trường G, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp 4, xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc B trình bày:

Chị và anh Lê Trường G tự tìm hiểu hơn một năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2016, tại Ủy ban nhân dân xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp. Việc chị kết hôn với anh G là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 16/5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G không quan tâm đến vợ con, kể cả khi con bị bệnh phải đi điều trị tại bệnh viện anh G cũng không quan tâm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lên cao, sau khi xảy ra mâu thuẫn chị đã về nhà cha mẹ chị sinh sống và chị đã sống ly thân với anh G từ 16/5/2018 đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay chị nhận thấy

tình cảm giữa chị và anh G không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/9/2017, hiện nay đang do chị nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh G không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 04/7/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Trường G trình bày:

Giữa anh và chị Huỳnh Thị Ngọc B không có mâu thuẫn gì lớn, sau khi tổ chức đám cưới hai người chung sống hạnh phúc, đến ngày 16/5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân con anh bị bệnh phải đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị, do anh bận công việc đồng nên đến tối anh mới đến bệnh viện để chăm sóc con được, khi anh đến bệnh viện thì xảy ra mâu thuẫn với mẹ vợ, do đó anh bỏ về để cho vợ chăm con một mình, anh nhận thấy việc anh không cùng với chị B chăm sóc con khi con đang điều trị bệnh là sai. Nay anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị B nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu A trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị B không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị B và anh G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 25/5/2016, việc chị B và anh G kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay đe dọa. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến ngày 16/5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G thiếu quan tâm đến việc chăm sóc con chung trong khi con đang điều trị tại bệnh viện, tòa án đã hòa giải, động viên đoàn tụ nhưng chị B không đồng ý;

Tại phiên tòa chị B và anh G tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị B và anh G là không vi phạm vào điều cấm của

pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa anh G thống nhất giao cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/9/2017, hiện nay đang do chị B nuôi dưỡng cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Chị B đồng ý tiếp tục nuôi con, nhưng không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị B với anh G là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu A trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đảm bảo quyền lợi của cháu A. Xét sự tự nguyện về cấp dưỡng nuôi con của anh G là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, chị B và anh G trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc B với anh Lê Trường G.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Ngọc B với anh Lê Trường G về việc giao cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/9/2017 cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Anh Lê Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của anh Lê Trường G về cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Trường G phải cấp dưỡng cho cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 14/9/2017 hàng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu A trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/9/2018.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Ngọc B phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số: BG/2015-0002780 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị B không phải nộp thêm.

Anh Lê Trường G phải nộp tiền án phí dân sự (Án phí cấp dưỡng nuôi con) số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Thanh Bình;
- Chi cục THADS H.Thanh Bình;
- UBND xã 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Toán